TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 69/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 397 và Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 80/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1995 và chị Nguyễn Thị Ngân G, sinh năm 1996. Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Ngân G chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2016 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Việc kết hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ, chồng anh, chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, sống lạnh nhạt với nhau, anh T đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về thăm con, không ai quan tâm đến ai, việc ai người ấy làm. Anh, chị thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn yêu cầu Tòa án công nhận. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Ngân G đã trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự thỏa thuận, giao con chung là Nguyễn Hữu K, sinh ngày 26/9/2016, Nguyễn Tố U sinh ngày 18/3/2019 cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao Nguyễn Bảo An N, sinh ngày 26/10/2023 cho chị Nguyễn Thị Ngân G trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), các đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Đức T chịu.

Việc thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con sau ly hôn và người chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là tự nguyện cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 09/6/2026 về việc lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Ngân G thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hữu K, sinh ngày 26/9/2016, Nguyễn Tố U sinh ngày 18/3/2019 cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao Nguyễn Bảo An N, sinh ngày 26/10/2023 cho chị Nguyễn Thị Ngân G trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), các đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Đức T nhận chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Nguyễn Đức T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002498 ngày 02/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Anh Nguyễn Đức T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc .

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND nơi kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng Dung